UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 569 /TB-SXD

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Tháng 10 năm 2026)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sử đổi bổ sung tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quyết định công bố Hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 1434/2026/CV-ĐTMN ngày 13 /11/2026 của Liên danh MCUS-ETA về việc phát hành báo cáo kết quả khảo sát, tổng hợp thông tin giá các loại vật liệu xây dựng tháng 10 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Trên cơ sở văn bản đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng gửi về Sở Xây dựng và kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng tháng 10 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với nội dung như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng được công bố là mức giá bán *(chưa có thuế VAT)* được xác định trên cơ sở văn bản đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng của các đơn vị và kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng thực tế của đơn vị tư vấn tại các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; **mức giá bán** đã bao gồm chi phí bốc xếp lên phương tiện bên mua tại nơi sản xuất hoặc nơi giao hàng **nhưng chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình** và chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh *(chi tiết theo Phụ lục gửi kèm).*

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố để tham khảo xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, các đơn vị khi xác định giá xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và kế hoạch thực hiện cụ thể của công trình; có trách nhiệm lựa chọn giá vật liệu xây dựng trong xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình theo nguyên tắc lựa chọn giá phù hợp nhất trên cơ sở các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo quy định, đảm bảo kinh tế, cạnh tranh, tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với những sản phẩm hoặc công việc do mình thực hiện.

3. Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng có trong bảng công bố giá vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng vật liệu xây dựng và thông tin cung cấp.

Sở Xây dựng công bố thông tin giá vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng tham khảo áp dụng./.

Nơi nhận
- Bộ Xây dựng (*Báo cáo*);
- UBND tỉnh (*Báo cáo*);
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Ban quản lý chuyên ngành, khu vực;
- UBND các xã, phường;
- Website Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTXD.(Long)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH TUYÊN QUANG

Lê Thanh Sơn

PHỤ LỤC

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 10 NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Thông báo số: 569/TB-SXD ngày 17/11/2026 của Sở Xây dựng Tuyên Quang)

Đơn vị tính: đồng

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]
I	**NHÓM THÉP XÂY DỰNG**																														
1	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.170							15.470																	
2	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø8)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.170							15.470																	
3	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø9-Ø10)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.620							15.920																	
4	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.420							15.720																	
5	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø25)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.420							15.720																	
6	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.920							16.220																	
7	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020																	
8	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020																	
9	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn Ø10mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.020							16.320																	
10	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.820							16.120																	
11+18218189	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.820							16.120																	
12	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	14.850																							
13	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø8)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	14.850																							
14	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB300, Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.550																							
15	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.300																							

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
16	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																				
17	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø16)mm Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																				
18	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø18-Ø40)mm Gr40, CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																				
19	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.750																				
20	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.500																				
21	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø40)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.450																				
II	**NHÓM GẠCH XÂY DỰNG**																														
1	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.352																				
2	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.019																				
3	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.120																				
4	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	833																				
5	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.204																				
6	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.111																				
7	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	880																				
8	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	694																				
9	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đặc	viên	Loại A1 (Đ10A1)	Kích thước: (210x97x56) mm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang																1.250						

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
10	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đặc	viên	Loại A1 (8A1)	Kích thước: (200x90x56) mm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.157							
11	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch rỗng	viên	Loại A1 (2L10A1)	Kích thước: (210x97x56) mm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.065							
12	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch rỗng	viên	Loại A1 (2L8A1)	Kích thước: (200x90x56) mm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															833							
III	**NHÓM CÁT, SỎI XÂY DỰNG**																															
1	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát bê tông	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	359.000																				
2	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	300.000																				
3	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát trát	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	300.000																				
4	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Sỏi	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	255.000																				
5	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH 282	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại bãi, Tổ 19, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang								340.000													
IV	**NHÓM ĐÁ XÂY DỰNG**																															
1	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	250.000																				
2	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(0,5)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	270.000																				
3	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(1x2)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	360.000																				
4	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(2x4)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	320.000																				
5	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(4x6)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	270.000																				

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
6	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(0,5x2)cm (C19)	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	430.000																				
7	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	270.000																				
8	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	250.000																				
9	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	250.000																				
10	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			290.000																		
11	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			325.000																		
12	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			415.000																		
13	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			310.000																		
14	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			230.000																		
15	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			315.000																		
16	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			200.000																		
17	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				190.909																	
18	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				281.818																	
19	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				327.273																	
20	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				300.000																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
21	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				281.818																		
22	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				209.091																		
23	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty CP Bê tông Thành Vinh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá An Thạch, xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang				200.000																		
24	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					181.818																	
25	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5x1)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
26	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(1x2)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
27	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(2x4)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					254.545																	
28	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(4x6)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
29	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 1	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
30	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					209.091																	
31	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					145.455																	
32	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																	
33	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					72.727																	
34	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					181.818																	
35	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
36	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 1x2cm (Dmax ≤ 19mm)	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					290.909																	
37	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
38	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					254.545																	
39	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
40	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
41	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					209.091																	
42	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					145.455																	
43	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					190.909																	
44	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					72.727																	
45	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						309.091																
46	Nhóm đá xây dựng	Đá xây dựng	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						381.818																
47	Nhóm đá xây dựng	Đá xây dựng			Đá (1x2)cm Dmax ≤ 19mm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						381.818																
48	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						372.727																
49	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						354.545																
50	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						336.364																

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
51	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						345.455																
52	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						327.273																
53	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)				Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						236.364																
54	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										220.000												
55	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000												
56	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000												
57	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000												
58	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										290.000												
59	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000												
60	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											230.000											
61	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											330.000											
62	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000											
63	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											290.000											
64	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000											
65	Nhóm đá xây dựng	Bột đá làm gạch bê tông	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											310.000											

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
66	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													310.000								
67	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													330.000								
68	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													320.000								
69	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													310.000								
70	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													290.000								
71	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													290.000								
72		Đá hộc	m3			HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		327.273			
73		Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		390.909			
74		Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		390.909			
75		Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		372.727			
76		Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		345.455			
77		Bột đá				HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		300.000			
78		Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																		363.636			

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																						
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
79		Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá Thôn Nậm Dầu, Xã Linh Hồ, Tỉnh Tuyên Quang																			336.364				
80	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		327.273					
81	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		354.545					
82	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		354.545					
83	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		354.545					
84	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		345.455					
85	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		327.273					
86	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		318.182					
87	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		263.636					
88	Nhóm đá xây dựng	Đá thải	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		263.636					
89	Nhóm đá xây dựng	Đá xô bồ	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua, đã bao gồm công bốc xúc	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		218.182					
V	**NHÓM XI MĂNG**																																
	Giá bán xi măng các loại của Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI là giá bán niêm yết kê khai tại kho nhà máy cho các khu vực (xã, phường), giao trên phương tiện vận chuyển của bên mua (chưa bao gồm cước vận chuyển đến các khu vực (xã, phường)																																
	- Đối với xi măng các loại của Công ty cổ phần xi măng Tân Quang -VVMI được quy định giá bán tại địa bàn các xã, phường theo khu vực theo Văn bản số 1457/CTQ-KTTKTC ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Công ty cổ phần xi măng Tân Quang -VVMI gửi kèm theo bảng kê khai giá hàng hóa.																																
VII	**NHÓM SƠN**																																
1	Nhóm sơn	OEXPO POWDER PUTTY FOR EXTERIOR & INTERIOR	Bao	QCVN 16:2019/BXD	40 kg	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	629.630	629.630	629.630	629.630	629.630																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
2	Nhóm sơn	CASO INTERIOR PUTTY	Bao	QCVN 16:2019/BXD	40 kg	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	467.593	467.593	467.593	467.593	467.593																		
3	Nhóm sơn	OEXPO CODY PREMIER ALKALI PRIMER FOR EXT	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.671.296	3.671.296	3.671.296	3.671.296	3.671.296																		
4	Nhóm sơn	OEXPO CODY PREMIER ALKALI PRIMER FOR EXT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.351.852	1.351.852	1.351.852	1.351.852	1.351.852																		
5	Nhóm sơn	OEXPO CODY ALKALI RESISTING PRIMER SEAL FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.773.148	2.773.148	2.773.148	2.773.148	2.773.148																		
6	Nhóm sơn	OEXPO CODY ALKALI RESISTING PRIMER SEAL FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	958.333	958.333	958.333	958.333	958.333																		
7	Nhóm sơn	OEXPO CODY ANTI DAMP PRIMER FOR EXT & INT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.217.593	2.217.593	2.217.593	2.217.593	2.217.593																		
8	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	6.194.444	6.194.444	6.194.444	6.194.444	6.194.444																		
9	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.935.185	1.935.185	1.935.185	1.935.185	1.935.185																		
10	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	578.704	578.704	578.704	578.704	578.704																		
11	Nhóm sơn	OEXPO CODY RAINKOTE	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.601.852	3.601.852	3.601.852	3.601.852	3.601.852																		
12	Nhóm sơn	OEXPO CODY RAINKOTE	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.296.296	1.296.296	1.296.296	1.296.296	1.296.296																		
13	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.916.667	5.916.667	5.916.667	5.916.667	5.916.667																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
14	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.870.370	1.870.370	1.870.370	1.870.370	1.870.370																		
15	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	532.407	532.407	532.407	532.407	532.407																		
16	Nhóm sơn	OEXPO CODY INTER	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.634.259	2.634.259	2.634.259	2.634.259	2.634.259																		
17	Nhóm sơn	OEXPO CODY INTER	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	870.370	870.370	870.370	870.370	870.370																		
18	Nhóm sơn	POLY FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.203.704	1.203.704	1.203.704	1.203.704	1.203.704																		
19	Nhóm sơn	POLY FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,35 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	356.481	356.481	356.481	356.481	356.481																		
20	Nhóm sơn	OEXPO CODY CEILING – PERFECT	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	17 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.398.148	3.398.148	3.398.148	3.398.148	3.398.148																		
21	Nhóm sơn	OEXPO CODY CEILING – PERFECT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.101.852	1.101.852	1.101.852	1.101.852	1.101.852																		
22	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX X10	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.268.519	5.268.519	5.268.519	5.268.519	5.268.519																		
23	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX X10	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,5 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.342.593	1.342.593	1.342.593	1.342.593	1.342.593																		
24	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX WATER PROOF	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.060.185	4.060.185	4.060.185	4.060.185	4.060.185																		
25	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX WATER PROOF	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.569.444	1.569.444	1.569.444	1.569.444	1.569.444																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
26	Nhóm sơn	OEXPO CODY TOWNHOUSE PRIMARY FOR EXTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.027.778	4.027.778	4.027.778	4.027.778	4.027.778																	
27	Nhóm sơn	OEXPO CODY TOWNHOUSE PRIMARY FOR EXTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,5 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259																	
28	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu NIKKOTEX Extra	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259																	
29	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu NIKKOTEX Extra	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	319.444	319.444	319.444	319.444	319.444																	
30	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp NIKKOTEX RUBY	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.712.963	2.712.963	2.712.963	2.712.963	2.712.963																	
31	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp NIKKOTEX RUBY	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5.5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	685.185	685.185	685.185	685.185	685.185																	
32	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng Ngọc Trai NIKKOTEX X10	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.555.556	3.555.556	3.555.556	3.555.556	3.555.556																	
33	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng Ngọc Trai NIKKOTEX X10	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.027.778	1.027.778	1.027.778	1.027.778	1.027.778																	
34	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.805.556	2.805.556	2.805.556	2.805.556	2.805.556																	
35	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	745.370	745.370	745.370	745.370	745.370																	
36	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	226.852	226.852	226.852	226.852	226.852																	
37	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	16,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	6.083.333	6.083.333	6.083.333	6.083.333	6.083.333																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
38	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.805.556	1.805.556	1.805.556	1.805.556	1.805.556																		
39	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	402.778	402.778	402.778	402.778	402.778																		
40	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp NIKKOTEX X4	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.351.852	2.351.852	2.351.852	2.351.852	2.351.852																		
41	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp NIKKOTEX X4	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	680.556	680.556	680.556	680.556	680.556																		
42	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà NIKKOTEX X5	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.208.333	3.208.333	3.208.333	3.208.333	3.208.333																		
43	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà NIKKOTEX X5	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	921.296	921.296	921.296	921.296	921.296																		
44	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.078.704	4.078.704	4.078.704	4.078.704	4.078.704																		
45	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333																		
46	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	254.630	254.630	254.630	254.630	254.630																		
47	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.476.852	3.476.852	3.476.852	3.476.852	3.476.852																		
48	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	967.593	967.593	967.593	967.593	967.593																		
49	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	236.111	236.111	236.111	236.111	236.111																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
50	Nhóm sơn	Sơn bóng không mầu trong và ngoài nhà NIKKOTEX X8	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111																	
51	Nhóm sơn	Sơn bóng không mầu trong và ngoài nhà NIKKOTEX X8	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333																	
52	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng, nhũ đồng bóng NIKKOTEX	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	527.778	527.778	527.778	527.778	527.778																	
53	Nhóm sơn	Bột NIKKOTEX super trong nhà cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	523.148	523.148	523.148	523.148	523.148																	
54	Nhóm sơn	Bột NIKKOTEX max chống thấm ngoài trời cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	657.407	657.407	657.407	657.407	657.407																	
55	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.750.000	1.750.000	1.750.000	1.750.000	1.750.000																	
56	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	555.556	555.556	555.556	555.556	555.556																	
57	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.486.111	2.486.111	2.486.111	2.486.111	2.486.111																	
58	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	722.222	722.222	722.222	722.222	722.222																	
59	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.194.444	1.194.444	1.194.444	1.194.444	1.194.444																	
60	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	416.667	416.667	416.667	416.667	416.667																	
61	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.861.111	2.861.111	2.861.111	2.861.111	2.861.111																	
62	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
63	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất mịn trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741																	
64	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất mịn trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	518.519	518.519	518.519	518.519	518.519																	
65	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111																	
66	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.250.000	1.250.000	1.250.000	1.250.000	1.250.000																	
67	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	282.407	282.407	282.407	282.407	282.407																	
68	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.199.074	3.199.074	3.199.074	3.199.074	3.199.074																	
69	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	990.741	990.741	990.741	990.741	990.741																	
70	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000																	
71	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.523.148	2.523.148	2.523.148	2.523.148	2.523.148																	
72	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	740.741	740.741	740.741	740.741	740.741																	
73	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	
74	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	273.148	273.148	273.148	273.148	273.148																	
75	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.259.259	2.259.259	2.259.259	2.259.259	2.259.259																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
76	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	601.852	601.852	601.852	601.852	601.852																	
77	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	29.814.822	29.814.822	29.814.822	29.814.822	29.814.822																	
78	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	837.963	837.963	837.963	837.963	837.963																	
79	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.870.370	3.870.370	3.870.370	3.870.370	3.870.370																	
80	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.115.741	1.115.741	1.115.741	1.115.741	1.115.741																	
81	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.759.259	1.759.259	1.759.259	1.759.259	1.759.259																	
82	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000																	
83	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.583.333	2.583.333	2.583.333	2.583.333	2.583.333																	
84	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	675.926	675.926	675.926	675.926	675.926																	
85	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407																	
86	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.384.259	5.384.259	5.384.259	5.384.259	5.384.259																	
87	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
88	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	328.704	328.704	328.704	328.704	328.704																	
89	Nhóm sơn	Sơn men bóng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.291.667	2.291.667	2.291.667	2.291.667	2.291.667																	
90	Nhóm sơn	Sơn men bóng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	462.963	462.963	462.963	462.963	462.963																	
91	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.967.593	1.967.593	1.967.593	1.967.593	1.967.593																	
92	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	564.815	564.815	564.815	564.815	564.815																	
93	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.689.815	2.689.815	2.689.815	2.689.815	2.689.815																	
94	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	759.259	759.259	759.259	759.259	759.259																	
95	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.421.296	3.421.296	3.421.296	3.421.296	3.421.296																	
96	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	958.333	958.333	958.333	958.333	958.333																	
97	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	212.963	212.963	212.963	212.963	212.963																	
98	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.916.667	2.916.667	2.916.667	2.916.667	2.916.667																	
99	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	787.037	787.037	787.037	787.037	787.037																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
100	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	189.815	189.815	189.815	189.815	189.815																	
101	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng, đồng bóng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	444.444	444.444	444.444	444.444	444.444																	
102	Nhóm sơn	Bột TOGI super trong nhà cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	495.370	495.370	495.370	495.370	495.370																	
103	Nhóm sơn	Bột TOGI max chống thấm ngoài trời cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	611.111	611.111	611.111	611.111	611.111																	
104	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn cao cấp trắng, mầu NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.050.926	1.050.926	1.050.926	1.050.926	1.050.926																	
105	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn cao cấp trắng, mầu NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	333.333	333.333	333.333	333.333	333.333																	
106	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng lau chùi tối đa NISSIN RUBY	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.069.444	2.069.444	2.069.444	2.069.444	2.069.444																	
107	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng lau chùi tối đa NISSIN RUBY	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	523.148	523.148	523.148	523.148	523.148																	
108	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu NISSIN Green	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.796.296	3.796.296	3.796.296	3.796.296	3.796.296																	
109	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu NISSIN Green	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.087.963	1.087.963	1.087.963	1.087.963	1.087.963																	
110	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.157.407	2.157.407	2.157.407	2.157.407	2.157.407																	
111	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	564.815	564.815	564.815	564.815	564.815																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
112	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	180.556	180.556	180.556	180.556	180.556																	
113	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	16 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.708.333	4.708.333	4.708.333	4.708.333	4.708.333																	
114	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.393.519	1.393.519	1.393.519	1.393.519	1.393.519																	
115	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	310.185	310.185	310.185	310.185	310.185																	
116	Nhóm sơn	Sơn men NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.111.111	2.111.111	2.111.111	2.111.111	2.111.111																	
117	Nhóm sơn	Sơn men NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	444.444	444.444	444.444	444.444	444.444																	
118	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc nội thất cao cấp NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.810.185	1.810.185	1.810.185	1.810.185	1.810.185																	
119	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc nội thất cao cấp NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	518.519	518.519	518.519	518.519	518.519																	
120	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc đặc biệt cao cấp ngoài nhà NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.370.370	3.370.370	3.370.370	3.370.370	3.370.370																	
121	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc đặc biệt cao cấp ngoài nhà NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	879.630	879.630	879.630	879.630	879.630																	
122	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng bóng NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	402.778	402.778	402.778	402.778	402.778																	
123	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.217.593	3.217.593	3.217.593	3.217.593	3.217.593																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
124	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	
125	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333																	
126	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.726.852	2.726.852	2.726.852	2.726.852	2.726.852																	
127	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	754.630	754.630	754.630	754.630	754.630																	
128	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	189.815	189.815	189.815	189.815	189.815																	
129	Nhóm sơn	Bột bả cao cấp NISSIN trong nhà	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	435.185	435.185	435.185	435.185	435.185																	
130	Nhóm sơn	Bột bả cao cấp NISSIN chống thấm ngoài trời	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	532.407	532.407	532.407	532.407	532.407																	
131	Nhóm sơn giao thông	Sơn giao thông trắng 20% hạt phản quang hệ nhiệt dẻo- Joline	kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100	31.100
132	Nhóm sơn giao thông	Sơn giao thông vàng 20% hạt phản quang hệ nhiệt dẻo- Joline	kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000
133	Nhóm sơn giao thông	Sơn giao thông trắng 30% hạt phản quang hệ nhiệt dẻo - Joline	kg	AASHTO	25kg/bao	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100	44.100
134	Nhóm sơn giao thông	Sơn giao thông vàng 30% hạt phản quang hệ nhiệt dẻo -Joline	kg	AASHTO	25kg/bao	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500	46.500
135	Nhóm sơn giao thông	Sơn kẻ vạch, hệ dung môi (màu trắng, đen) - Joway	kg	TCVN 8787-2011	05kg/lon 25kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600	170.600

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
136	Nhóm sơn giao thông	Sơn kẻ vạch, hệ dung môi (màu vàng/ đỏ)-Joway	kg	TCVN 8787-2011	05kg/lon 25kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500	212.500
137	Nhóm sơn giao thông	Sơn vạch đường hệ dung môi JOWAY GL (màu trắng, đen)	kg	TCVN 8786:2011	Thùng 25kg, Lon 5kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111	131.111
138	Nhóm sơn giao thông	Sơn vạch đường hệ dung môi JOWAY GL (màu vàng, đỏ)	kg	TCVN 8786:2011	Thùng 25kg, Lon 5kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333	163.333
139	Nhóm sơn giao thông	Sơn kẻ vạch hệ nước (màu trắng/ đen) - Joway Aqua	kg	TCVN 8786:2011	05kg/lon 20kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000
140	Nhóm sơn giao thông	Sơn kẻ vạch hệ nước (màu vàng) - Joway Aqua	kg	TCVN 8786:2011	05kg/lon 20kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000	182.000
141	Nhóm sơn giao thông	Sơn kẻ vạch hệ nước (màu đỏ) - Joway Aqua	kg	TCVN 8786:2011	05kg/lon 20kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000
142	Nhóm sơn giao thông	Sơn clear phản quang - Joway Clear	kg	TCVN 8791:2011	05 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300	236.300
143	Nhóm sơn giao thông	Hạt phản quang	kg	ASSHTO M247-13(2022)- LOẠI II	25kg/bao	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000
144	Nhóm sơn giao thông	Sơn giao thông LÓT - Joline Primer	kg	TN các chỉ tiêu kỹ thuật theo công văn số 4718/GTVT-KHCN về tiêu chuẩn vạch kẻ đường nhiệt dẻo của Bộ GTVT	04kg/ lon 18kg/thùng	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500	100.500
145	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót Epoxy hệ nước JONES WEPO	kg	QCVN 16:2023/BXD	Bộ 20kg, bộ 4kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222	167.222
146	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn Epoxy hệ nước JONA WEPO	kg	QCVN 16:2023/BXD	Bộ 19,5kg, 6,5kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629	199.629
147	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót Epoxy hệ dung môi JONES EPO CLEAR	kg	QCVN 16:2023/BXD	Bộ 20kg, 10kg, bộ 4kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296	146.296

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
148	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ Epoxy hệ dung môi (kim loại, kết cấu thép) JONA EPO	kg	QCVN 16:2023/BXD	Bộ 20kg, 4kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851	196.851
149	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ Epoxy không dung môi JONA LEVEL	kg	QCVN 16:2023/BXD	Bộ 19,5kg, 6,5kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870	152.870
150	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn chống gỉ SP PRIMER - SPP70AG	kg	QCVN 16:2023/BXD	Thùng 20kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277	110.277
151	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn Chống rỉ - SP Primer	kg	TCCS	20 kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806	81.806
152	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn dầu cho gỗ và kim loại JIMMY màu (Phủ Alkyd)	kg	JIS K 5962:1993.	Thùng 20kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407
153	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn dầu cho gỗ và kim loại JIMMY trắng (Phủ Alkyd)	kg	JIS K 5962:1993.	Thùng 20kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342	126.342
154	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn dầu - Jimmy- màu (bóng, mờ)	kg	JISK 5962:2003	20 kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694	135.694
155	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Dung môi TN-180	lit	QCVN 16:2023/BXD	Lon 5L	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222	157.222
156	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót Epoxy gốc dầu -Jones Epoxy Primer	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5551:2018	04 kg/bộ 20 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800	220.800
157	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót gốc dầu giàu kẽm - Jones Zinc Rich Primer	kg	JISK 5553:2002,5553:2010	16kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700	358.700
158	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn đệm gốc dầu - Jona Epoxy Intercoat	kg	JISK 5659:2018,5659:2021	20kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700	217.700
159	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ Epoxy gốc dầu (không chịu nắng) - Jona Epoxy Finish	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5659:2021	04 kg/bộ 20 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800	509.800

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
160	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ Epoxy gốc dầu (chịu được nắng) - Jona Polyurethane	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5659:2021	04 kg/bộ 20 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700	427.700
161	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót gốc dầu - Jones Eco Floor	kg	JISK 5551:2018	20kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900	202.900
162	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ gốc dầu - Jona Eco Floor	kg	JISK 5659:2018,5659:2021	20kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100	421.100
163	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn lót Epoxy gốc nước -Jones Waterborne Epoxy Primer	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	04 kg/bộ 20 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000	252.000
164	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Sơn phủ Epoxy gốc nước - Jona Waterborne Finish	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	6,5kg/bộ 19,5kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700	578.700
165	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Dung môi Jothiner Tn	lít	TCVN 8787:2011	05 lít/lon 01 lít/lon	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400	211.400
166	Sơn sàn Công nghiệp và sơn kết cấu thép	Matis gốc nước - Joton Waterborne Epoxy Mastic	kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	20 kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700	101.700
167	Nhóm chống thấm Sơn - phụ gia - 2 thành phần (Gốc dầu và gốc nước)	Chống thấm gốc nước CT-E	kg	TCCS	Thùng 20kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000
168	Nhóm chống thấm Sơn - phụ gia - 2 thành phần (Gốc dầu và gốc nước)	Chống thấm kết hợp với xi măng CT-X	kg	TCCS	Thùng 20kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000
169	Nhóm chống thấm Sơn - phụ gia - 2 thành phần (Gốc dầu và gốc nước)	Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối JOTAD - 02	lít	TCCS	25 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814	117.814
170	Nhóm chống thấm Sơn - phụ gia - 2 thành phần (Gốc dầu và gốc nước)	Vữa chống thấm gốc XI MĂNG - 2 thành phần JOMOTAR- CT - phần A (5kg nước)	kg	TCCS	5kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148	193.148
171	Nhóm chống thấm Sơn - phụ gia - 2 thành phần (Gốc dầu và gốc nước)	Vữa chống chống thấm gốc XI MĂNG - 2 thành phần JOMOTAR - CT - phần B (20kg bột)	kg	TCCS	20kg/bộ	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333	58.333

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
172	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn lót chống kiềm ngoại thất Joton Pros	lít	TCVN 8652 :2020	18 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352	164.352
173	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất JOTON ALTEX DA	lít	JIS K 5962:1993.	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782	99.782
174	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn lót chống kiềm nội thất Joton Prosin	lít	TCVN 8652 :2020	18 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556	105.556
175	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn lót kháng kiềm nội thất JOTON ALTIN DA	lít	JIS K 5962:1993	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522	65.522
176	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình cao cấp	Sơn lót chống kiềm ngoại thất cao cấp Pros	lít	TCVN 8652 :2020	Thùng 18L	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649	328.649
177	Nhóm lót dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình cao cấp	Sơn lót chống kiềm nội thất cao cấp Prosin	lít	TCVN 8652 :2020	Thùng 18L	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962	237.962
178	Nhóm sơn dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn phủ nội thất JOTON JONY INT DA	lít	JIS K 5962:1994	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028	43.028
179	Nhóm sơn dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn phủ nội thất JOTON FA INT DA	lít	JIS K 5962:1995	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374	67.374
180	Nhóm sơn dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn phủ ngoại thất JOTON JONY EXT DA	lít	JIS K 5962:1995	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315	95.315
181	Nhóm sơn dân dụng nội/ngoại thất sử dụng cho công trình dự án	Sơn phủ ngoại thất JOTON FA EXT DA	lít	JIS K 5962:1994	Thùng 17 lít	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311	223.311
182	Nhóm bột bả nội/ngoại thất và keo dán gạch	JOTON TRẮNG Bột bả tường Ngoại thất	Kg	JIS K 5962:1995	Bao 40kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004	19.004
183	Nhóm bột bả nội/ngoại thất và keo dán gạch	JOTON XÁM Bột bả tường Ngoại thất	Kg	QCVN 16:2023/BXD	Bao 40kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953	14.953

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
184	Nhóm bột bả nội/ngoại thất và keo dán gạch	SP FILLER Bột bả tường nội thất	Kg	QCVN 16:2023/BXD	Bao 40kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708	12.708
185	Nhóm bột bả nội/ngoại thất và keo dán gạch	JOTON JOGYP Bột bả Trần thạch cao	Kg	QCVN 16:2023/BXD	Bao 40kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537	9.537
186	Nhóm bột bả nội/ngoại thất và keo dán gạch	Bột bả tường nội thất JOLIA	Kg	QCVN 16:2023/BXD	Bao 40kg	Công ty cổ phần L.Q Joton	Việt Nam	Thanh toán ngay	Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển.		11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157	11.157
XIV	**NHÔM CỬA, VÁCH KÍNH NHÔM HỆ**																															
1	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000
2	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000
3	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000
4	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000
5	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000
6	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000
7	Cửa nhôm kính	Cửa sổ mở hất/quay 1 cánh/2 cánh Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000
8	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000
9	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000
10	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
11	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000
12	Cửa nhôm kính	Cửa đi 4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000
13	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000
14	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000
15	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000
16	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000
17	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000
18	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000
19	Cửa nhôm kính	Cửa đi 4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000
20	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000
21	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000
22	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000
23	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh/ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
24	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000
25	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000
26	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000
27	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000
28	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000
29	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000
30	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh/2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000
31	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000
32	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000
33	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh/ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000
34	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 nối đố	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000
35	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 nối đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000
36	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 đầu đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
37	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 nối đố	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000
38	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 nối đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000
39	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 đấu đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000
40	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000
41	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000
42	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000
43	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000
44	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000
45	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000
46	Cửa nhôm kính	Khung vách hệ chắn song độc lập	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000
47	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn chống bão G91	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G91 dày 1,6 - 2,0mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000
48	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn SE03	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn SE03 dày 1.5mm -1.8 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000
49	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G90	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G90 dày 1.4 mm – 1,8mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
50	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G60	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G60 dày 1.2 mm - 1.6mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000
51	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G61	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G61 dày 1.0 mm - 1.1 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000
52	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5%, Độ dầy nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750
53	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000	2.793.000
54	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750	2.969.750
55	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500	3.083.500
56	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250
57	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 2400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000	3.024.000
58	Cửa Nhôm kính	Cửa nhôm kính	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250	3.575.250

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
59	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000
60	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000	3.444.000
61	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55,	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250	3.568.250
62	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93 (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000	2.548.000
63	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250	3.687.250
64	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250	2.049.250
65	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750	3.151.750
66	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55,	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250	3.050.250
67	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500	3.853.500

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
68	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250	3.477.250
69	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500	3.685.500
70	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000	3.801.000
71	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250	3.932.250
72	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250	2.105.250
73	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn 6.38mm trắng, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000	3.297.000
74	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250	3.176.250
75	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000	4.270.000
76	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000	3.899.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
77	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750	2.675.750
78	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000	3.059.000
79	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000	3.185.000
80	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315	3.138.315
81	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815	2.854.815
82	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774	2.694.774
83	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702	2.784.702
84	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960	2.863.960
85	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290	1.530.290

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
XXX	ỐNG NHỰA CÁC LOẠI																															
1	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class1 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø 21mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	9.500							9.500														
2	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	Ø21mm dày 1,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	11.300							11.300														
3	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class3 PN25	m	TCVN 8491	Ø21mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	13.300							13.300														
4	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class1 12,5	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	13.000							13.000														
5	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 1,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	14.400							14.400														
6	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class3 PN22	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	20.300							20.300														
7	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class1 PN10	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 1,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	16.300							16.300														
8	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class2 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	19.900							19.900														
9	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class3 PN16	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.600							22.600														
10	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.400							22.400														
11	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class2 PN12	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	25.500							25.500														
12	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	30.000							30.000														
13	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	26.600							26.600														
14	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class2 PN10	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	30.700							30.700														
15	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	37.200							37.200														
16	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	37.700							37.700														
17	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	43.900							43.900														
18	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class3 PN11	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	53.100							53.100														
19	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	48.000							48.000														
20	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	62.500							62.500														
21	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class3 PN10	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	77.400							77.400														
22	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	59.200							59.200														
23	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	68.400							68.400														
24	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	89.600							89.600														
25	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	88.100							88.100														
26	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 3,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	100.300							100.300														
27	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	140.400							140.400														
28	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 3,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	108.900							108.900														
29	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	129.100							129.100														
30	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 4,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	163.700							163.700														
31	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	136.200							136.200														
32	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 4,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	160.500							160.500														
33	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	214.700							214.700														
34	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 4,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	180.000							180.000														
35	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	207.800							207.800														
36	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	268.700							268.700														
37	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 4,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	280.400							280.400														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
38	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 5,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	326.100							326.100													
39	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	416.100							416.100													
40	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	341.800							341.800													
41	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	405.100							405.100													
42	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	526.100							526.100													
43	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	449.600							449.600													
44	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 7,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	524.600							524.600													
45	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	678.100							678.100													
46	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	534.600							534.600													
47	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	629.800							629.800													
48	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	809.100							809.100													
49	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	670.900							670.900													
50	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	804.900							804.900													
51	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 12,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.011.200							1.011.200													
52	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 8,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	876.500							876.500													
53	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 10,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.042.700							1.042.700													
54	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 13,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.353.200							1.353.200													
55	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 9,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.113.800							1.113.800													
56	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 11,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.324.600							1.324.600													
57	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 15,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.715.000							1.715.000													
58	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 11,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.407.900							1.407.900													
59	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 13,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.679.800							1.679.800													
60	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 17,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.169.000							2.169.000													
61	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø500mm dày 12,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.777.900							1.777.900													
62	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø500mm dày 14,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.043.000							2.043.000													
63	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø630mm dày 15,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.733.300							2.733.300													
64	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø630mm dày 18,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.297.600							3.297.600													
	Ống nhựa HDPE (PE100) Đệ Nhất																														
65	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø20mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	7.900							7.900													
66	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	TCVN 7305	Ø25mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	10.600							10.600													
67	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø25mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	11.100							11.100													
68	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	TCVN 7305	Ø32mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	14.800							14.800													
69	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø32mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	18.100							18.100													
70	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN08	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	18.800							18.800													
71	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.600							22.600													
72	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	27.300							27.300													
73	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN08	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	29.100							29.100													
74	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	34.700							34.700													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
75	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	41.700							41.700													
76	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN08	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	45.100							45.100													
77	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 3,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	55.400							55.400													
78	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	67.200							67.200													
79	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN08	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	64.200							64.200													
80	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 4,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	79.100							79.100													
81	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 5,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	95.300							95.300													
82	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN08	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 4,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	90.700							90.700													
83	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	112.200							112.200													
84	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	135.600							135.600													
85	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN08	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 5,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	135.900							135.900													
86	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	170.000							170.000													
87	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 8,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	203.100							203.100													
88	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN08	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 6,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	175.500							175.500													
89	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 7,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	214.600							214.600													
90	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	261.500							261.500													
91	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN08	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	218.600							218.600													
92	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	267.900							267.900													
93	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	324.400							324.400													
94	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN08	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	287.000							287.000													
95	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 9,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	352.000							352.000													
96	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 11,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	423.300							423.300													
97	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN08	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	361.300							361.300													
98	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN10	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	443.100							443.100													
99	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 13,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	539.700							539.700													
100	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN08	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	450.100							450.100													
101	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	555.300							555.300													
102	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 14,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	661.400							661.400													
103	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN08	m	TCVN 7305	Ø225mm dày 10,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	566.900							566.900													
104	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN10	m	TCVN 7305	Ø225mm dày 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	682.600							682.600													
105	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN08	m	TCVN 7305	Ø250mm dày 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	691.700							691.700													
106	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN10	m	TCVN 7305	Ø250mm dày 14,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	845.700							845.700													
107	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN08	m	TCVN 7305	Ø280mm dày 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	882.300							882.300													
108	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN10	m	TCVN 7305	Ø280mm dày 16,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.053.800							1.053.800													
109	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN08	m	TCVN 7305	Ø315mm dày 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.105.300							1.105.300													
110	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN10	m	TCVN 7305	Ø315mm dày 18,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.341.800							1.341.800													
111	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN08	m	TCVN 7305	Ø355mm dày 16,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.389.900							1.389.900													
112	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN10	m	TCVN 7305	Ø355mm dày 21,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.705.200							1.705.200													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
113	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN08	m	TCVN 7305	Ø400mm dày 19,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.782.400							1.782.400													
114	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN10	m	TCVN 7305	Ø400mm dày 23,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.166.800							2.166.800													
115	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN08	m	TCVN 7305	Ø450mm dày 21,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.237.300							2.237.300													
116	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN10	m	TCVN 7305	Ø450mm dày 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.737.900							22.737.900													
117	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN08	m	TCVN 7305	Ø500mm dày 23,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.775.500							2.775.500													
118	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN10	m	TCVN 7305	Ø500mm dày 29,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.404.800							3.404.800													
119	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN08	m	TCVN 7305	Ø560mm dày 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.749.300							3.749.300													
120	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN10	m	TCVN 7305	Ø560mm dày 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	4.603.400							4.603.400													
121	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN08	m	TCVN 7305	Ø630mm dày 30,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	4.737.300							4.737.300													
122	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN10	m	TCVN 7305	Ø630mm dày 37,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	5.830.600							5.830.600													
123	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN08	m	TCVN 7305	Ø710mm dày 33,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	6.040.200							6.040.200													
124	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN10	m	TCVN 7305	Ø710mm dày 42,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	7.409.700							7.409.700													
125	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN08	m	TCVN 7305	Ø800mm dày 38,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	7.656.200							7.656.200													
126	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN10	m	TCVN 7305	Ø800mm dày 47,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	9.395.900							9.395.900													
127	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN08	m	TCVN 7305	Ø900mm dày 42,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	9.687.300							9.687.300													
128	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN10	m	TCVN 7305	Ø900mm dày 53,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	11.885.100							11.885.100													
129	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN08	m	TCVN 7305	Ø1.000mm dày 47,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	11.969.000							11.969.000													
130	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN10	m	TCVN 7305	Ø1.000mm dày 59,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	14.688.400							14.688.400													
131	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN06	m	TCVN 7305	Ø1.200mm dày 45,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	13.963.400							13.963.400													
132	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN08	m	TCVN 7305	Ø1.200mm dày 57,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	17.226.800							17.226.800													
	Ống nhựa PPR Đệ Nhất																														
133	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 2,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	16.200							16.200													
134	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	18.100							18.100													
135	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 3,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	20.100							20.100													
136	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	29.000							29.000													
137	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	33.300							33.300													
138	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	35.200							35.200													
139	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	37.600							37.600													
140	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 4,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	45.200							45.200													
141	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	51.800							51.800													
142	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	50.400							50.400													
143	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	61.200							61.200													
144	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	80.300							80.300													
145	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 4,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	73.900							73.900													
146	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	97.300							97.300													
147	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	124.700							124.700													
148	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 5,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	117.400							117.400													
149	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	152.900							152.900													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên,	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
150	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 10,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	196.600							196.600													
151	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 6,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	163.300							163.300													
152	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	208.400							208.400													
153	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 12,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	272.300							272.300													
154	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	238.300							238.300													
155	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 12,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	291.800							291.800													
156	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	407.100							407.100													
157	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø110mm dày 10,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	381.400							381.400													
158	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø110mm, dày 15,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	444.600							444.600													
159	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø110mm, dày 18,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	573.100							573.100													
160	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø125mm, dày 11,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	472.400							472.400													
161	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø125mm dày 17,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	576.600							576.600													
162	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø125mm dày 20,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	771.200							771.200													
163	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 12,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	582.900							582.900													
164	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 19,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	701.600							701.600													
165	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 23,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	979.500							979.500													
166	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 14,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	795.400							795.400													
167	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 21,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	972.600							972.600													
168	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 26,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.302.600							1.302.600													
169	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 18,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.520.600							1.520.600													
170	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 27,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.154.900							2.154.900													
171	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.521.800							2.521.800													

Ghi chú:

- Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (kho trung chuyển Tuyên Quang) Thép thanh vằn (Ø10)mm CB300, Gr40 (Tại Văn bản số 809/GTTN-TT ngày 08/10/2026 giá là 15.500 đồng/kg, tại Quyết định số 615/QĐ-GTTN ngày 19/10/2026 giá là 15.600 đồng/kg, giá bình quân là 15.550 đồng/kg); Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V, CB500-V (Tại Văn bản số 809/GTTN-TT ngày 08/10/2026 giá là 15.600 đồng/kg,tại Quyết định số 615/QĐ-GTTN ngày 19/10/2026 giá là 15.900 đồng/kg, giá bình quân là 15.750 đồng/kg) Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V, CB500-V (Tại Văn bản số 809/GTTN-TT ngày 08/10/2026 giá là 15.400 đồng/kg, tại Quyết định số 615/QĐ-GTTN ngày 19/10/2026 giá là 15.600 đồng/kg, giá bình quân là 15.500 đồng/kg)